

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
của Công ty TNHH May Tùng Phương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 3275/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH May Tùng Phương;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 55/GP-UBND ngày 27/3/2020, Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 131/GP-UBND ngày 06/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị trả lại Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 131/GP-UBND ngày 06/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH May Tùng Phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 431/TTr-STNMT ngày 21/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH May Tùng Phương theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 55/GP-UBND ngày 27/3/2020; Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 131/GP-UBND ngày 06/8/2020 và Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH May Tùng Phương.

- Địa chỉ: BT30, đường Chu Nguyên Lương, MBQH số 08/UB-CN, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Mã số thuế: 2800733024.

2. Công trình khai thác, sử dụng nước: 01 giếng khoan khai thác nước dưới đất nằm trong khuôn viên Nhà máy may xuất khẩu Tùng Phương tại thôn Hồ Dăm, xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: phục vụ cho sinh hoạt và hoạt động sản xuất của Nhà máy may xuất khẩu Tùng Phương thuộc Công ty May Tùng Phương; không thực hiện việc kinh doanh nước bán ra ngoài phạm vi đơn vị.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- $G_1 = 70.000$ đồng/ m^3 (đối với nước dưới đất dùng cho sản xuất phi nông nghiệp);

- $G_2 = 5.000$ đồng/ m^3 (đối với nước dưới đất dùng cho làm mát, tạo hơi).

5. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác:

a) Theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 55/GP-UBND ngày 27/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh:

$$W_1 = 217 \text{ ngày} \times 45 \text{ m}^3/\text{ngày}, \text{ đêm} \times 365/365 \text{ ngày} = 9.765 \text{ m}^3.$$

Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tính từ ngày 01/01/2020 (thời gian bắt đầu vận hành công trình khai thác nước) đến hết ngày 05/8/2020 (ngày hết hiệu lực của Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 55/GP-UBND ngày 27/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh) là 217 ngày; chế độ khai thác là 365/365 ngày.

b) Theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 131/GP-UBND ngày 06/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh:

- Sản lượng dùng cho mục đích làm mát, tạo hơi:

$$W_2 = 1.324 \text{ ngày} \times 2,5 \text{ m}^3/\text{ngày}, \text{ đêm} \times 365/365 \text{ ngày} = 3.310 \text{ m}^3.$$

- Sản lượng dùng cho mục đích sinh hoạt, sản xuất:

$$W_3 = 1.324 \text{ ngày} \times 7,5 \text{ m}^3/\text{ngày}, \text{ đêm} \times 365/365 \text{ ngày} = 9.930 \text{ m}^3.$$

Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tính từ ngày 06/8/2020 đến hết ngày 21/3/2024 (theo hiệu lực Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 131/GP-UBND 06/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh) là 1.324 ngày; chế độ khai thác là 365/365 ngày.

6. Hệ số điều chỉnh: $K = 1 + (0,3 + 0 + 0,1) = 1,4$.

7. Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- $M_1 = 1,5 \%$ (Mức thu khai thác nước dùng cho sản xuất phi nông nghiệp);

- $M_2 = 0,2 \%$ (Mức thu khai thác nước dùng cho làm mát, tạo hơi).

8. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp:

a) Theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 55/GP-UBND ngày 27/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh:

$$T_{GP55} = W_1 \times G_1 \times K \times M_1 = 9.765 \text{ m}^3 \times 70.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,4 \times 1,5\% = 14.354.550 \text{ đồng.}$$

b) Theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 131/GP-UBND ngày 06/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh:

- Số tiền phải nộp cho mục đích làm mát, tạo hơi:

$$T_2 = W_2 \times G_2 \times K \times M_2 = 3.310 \text{ m}^3 \times 5.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,4 \times 0,2\% = 46.340 \text{ đồng;}$$

- Số tiền phải nộp cho mục đích sinh hoạt, sản xuất:

$$T_3 = W_3 \times G_1 \times K \times M_1 = 9.930 \text{ m}^3 \times 70.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,4 \times 1,5\% = 14.597.100 \text{ đồng;}$$

- Số tiền phải nộp theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 131/GP-UBND ngày 06/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh:

$$T_{GP131} = T_2 + T_3 = 14.643.440 \text{ đồng.}$$

c) Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp:

$$T = T_{GP55} + T_{GP131} = 28.997.990 \text{ đồng (Hai mươi tám triệu, chín trăm chín mươi bảy nghìn, chín trăm chín mươi đồng).}$$

Trong đó, phân chia số tiền phải nộp hàng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm 2020: 15.991.430 đồng.

- Số tiền phải nộp hàng năm tiếp theo (2021 - 2023): 4.036.900 đồng/năm.

- Số tiền phải nộp năm 2024 (tính đến hết ngày 21/3/2024): 895.860 đồng.

9. Phương án nộp tiền: Mỗi năm nộp 01 lần.

10. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa.

11. Trường hợp có vướng mắc, Công ty TNHH May Tùng Phương liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

- Hàng năm, tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, báo cáo UBND tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường (trước ngày 15/12); đồng thời, chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh Thanh Hoá, Sở Tài chính, các ngành và đơn vị có liên quan kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về tính, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hoá:

- Ban hành thông báo đến Công ty TNHH May Tùng Phương về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp ngân sách nhà nước, chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định này.

- Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền nộp chậm, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có) và gửi Công ty TNHH May Tùng Phương; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12), tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Công ty TNHH May Tùng Phương:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hoá; trường hợp chưa nhận được thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phải có trách nhiệm liên hệ với Cục Thuế tỉnh Thanh Hoá để thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

- Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty TNHH May Tùng Phương gửi 01 bản sao có chứng thực về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá để theo dõi.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khai thác, sử dụng nước đúng mục đích; tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ, phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

4. UBND huyện Thọ Xuân; UBND xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3275/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân; Chủ tịch UBND xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân; Giám đốc Công ty TNHH May Tùng Phương; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTCT_{VN15295}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi